

Số: /BC-TTHC

Sóc Trăng, ngày tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Trung tâm) báo cáo kết quả hoạt động tháng 4 năm 2022 (từ ngày 15/3/2022 đến ngày 14/4/2022) như sau:

1. Tình hình kết quả hoạt động

- Trung tâm đã nhận được 11.170 hồ sơ TTHC, trong đó:

+ Kỳ trước chuyển sang: 1.630 hồ sơ, tiếp nhận mới: 9.540 hồ sơ;

+ Đã giải quyết 9.395 hồ sơ (chiếm 84,11% trên tổng số 11.170 hồ sơ); trong đó, trả hồ sơ trước hạn và đúng hạn là 9.392 hồ sơ, chiếm 99,97%; số hồ sơ đã giải quyết trễ hạn 03 hồ sơ (chiếm 0,03%); nguyên nhân 01 trường hợp quá hạn của Sở Giao thông vận tải và 01 hồ sơ quá hạn của Sở Y tế là do lỗi cập nhật phần mềm nhưng thực tế trả đúng hạn; quá hạn 01 trường hợp của Sở Tư pháp do chờ kết quả xác minh lý lịch tư pháp của Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia thuộc Bộ Tư pháp.

+ Đang giải quyết 1.775 hồ sơ (chiếm 15,89% trên tổng số 11.170 hồ sơ); trong đó, đang giải quyết còn hạn là 1.775 hồ sơ (chiếm 100,00%).

+ Có 05 hồ sơ bị trả lại (chiếm 0,04%), trong đó: 01 hồ sơ của Sở Nội vụ lỗi thao tác cập nhật phần mềm chưa đúng; 02 hồ sơ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 01 hồ sơ của Sở Xây dựng và 01 hồ sơ của Sở Y tế do khách hàng rút hồ sơ.

+ Có 4.367 hồ sơ tiếp nhận qua hình thức trực tuyến (chiếm 39,10% trên tổng số 11.170 hồ sơ mức độ 2, 3, 4 đã tiếp nhận và chiếm 57,11% trên tổng số 7.646 hồ sơ mức độ 3, 4 đã tiếp nhận) (*Đính kèm Phụ lục I*).

- Có 396 ý kiến đánh giá của tổ chức, cá nhân đến giao dịch tại Trung tâm thông qua máy đánh giá mức độ hài lòng; kết quả có 100% ý kiến của tổ chức, cá nhân hài lòng với dịch vụ và thái độ phục vụ của nhân viên tại Trung tâm (*Đính kèm Phụ lục II*).

- Trung tâm báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tháng 3 năm 2022; báo cáo kết quả tổng hợp chấm điểm đánh giá việc giải quyết TTHC quý I năm 2022; phối hợp cung cấp số liệu định kỳ về giải quyết thủ tục hành chính; góp ý dự thảo Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Công tác kiểm soát TTHC:

+ Tham mưu UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử quý I năm 2022; Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; Quyết định ban hành Nội dung, phương thức và mẫu phiếu chấm điểm đánh giá kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh; 04 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với 57 TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của các Sở, ngành tỉnh¹ và UBND cấp huyện; 02 Quyết định thay đổi công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC² và chấp thuận thay đổi 02 tài khoản tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia³.

+ Đồng thời, tham mưu chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai rà soát, hoàn chỉnh Tờ trình số 23/TTr-SLĐTBXH ngày 07/3/2022 về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ TTHC về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sử dụng đồng bộ Hệ thống Một cửa điện tử đối với 03 TTHC lĩnh vực Thú y và Thủy sản cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; có ý kiến đối với đề nghị hỗ trợ kinh phí chi trả cho Bưu điện tỉnh trong việc chuyển giao tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC của Sở Công Thương; thống nhất danh sách cơ quan, đơn vị và lĩnh vực TTHC thực hiện tiếp nhận, giải quyết vào buổi sáng ngày thứ bảy hàng tuần và đề nghị UBND cấp huyện phối hợp xác nhận hồ sơ vay vốn chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

+ Kiểm soát chất lượng đối với 128 TTHC và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 10 Quyết định công bố, bãi bỏ. Ngay sau khi Quyết định công bố được ban hành, các TTHC đều được cập nhật dữ liệu và thực hiện “chuẩn hóa” trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và trình Lãnh đạo Văn phòng ban hành 05 văn bản gửi các cơ quan có liên quan để niêm yết, công khai và đăng tải trên Trang tin điện tử của các đơn vị.

+ Trình Chánh Văn phòng ban hành báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách TTHC; tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, quý I năm 2022; Kế hoạch và thư mời tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC năm 2022; đề xuất mức quy định cụ thể đối với một số tiêu chí và hướng dẫn thực hiện, đánh giá tiêu chí nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

¹ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tư pháp.

² Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Xây dựng.

³ Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

Bên cạnh đó, ban hành văn bản thống nhất kết quả thẩm định Chỉ số cải cách thủ tục hành chính năm 2021 của Bộ Nội vụ; tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Thông báo kiểm tra cải cách hành chính năm 2022 và xây dựng đề cương hướng dẫn báo cáo công tác cải cách TTHC; cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra Cải cách hành chính năm 2022 theo đề nghị của Sở Nội vụ và đôn đốc thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ quý I năm 2022.

+ Phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp nhận và chuyển xử lý 03 phản ánh, kiến nghị của người dân trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Công Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

- Các công tác khác:

+ Quầy Không gian cho doanh nghiệp đã hỗ trợ, hướng dẫn các TTHC liên quan đến doanh nghiệp cho hơn 47 lượt cá nhân, tổ chức đến giao dịch như: tư vấn về loại hình doanh nghiệp, thủ tục hồ sơ để thành lập doanh nghiệp, hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký qua mạng về đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp..., đồng thời hướng dẫn khách hàng sử dụng các trang thiết bị miễn phí tại quầy để thực hiện việc nộp hồ sơ.

+ Có 03 đơn vị (của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) thực hiện việc niêm yết, công khai danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới; 02 đơn vị (Sở Tư pháp, Sở Công Thương) được UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ đối với các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của đơn vị.

2. Một số nội dung nhận xét và kiến nghị

- Nhìn chung các Sở, ngành thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị (số hồ sơ đã giải quyết trước hạn và đúng hạn là 9.392 hồ sơ, chiếm 99,97%, số hồ sơ đã giải quyết trễ hạn là 03 hồ sơ). Một số đơn vị làm tốt việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến của các nhân, tổ chức, doanh nghiệp như Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,... Đề nghị các Sở, ngành tiếp tục nhắc nhở các phòng chuyên môn xử lý hồ sơ và cập nhật kịp thời trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử, tránh tình trạng quá trình xử lý ghi nhận hồ sơ trễ hạn nhưng thực tế trả đúng hạn (*Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế*).

- Số hồ sơ tiếp nhận qua hình thức trực tuyến tại Trung tâm trong tháng 4 chiếm 39,1% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận (tăng 1,69% so với tháng 3) và chiếm 57,11% trên tổng số hồ sơ mức độ 3, 4. Đề nghị các Sở, ngành tiếp tục phối hợp thực hiện các giải pháp hiệu quả nhằm khuyến khích người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong giải quyết TTHC.

- Số hồ sơ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thực hiện TTHC phát sinh trong tháng 4 còn thấp (*đính kèm Phụ lục III*). Vì vậy, đề nghị các đơn vị tiếp chỉ đạo công chức một cửa làm việc tại Trung tâm và các phòng chuyên môn trực thuộc tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức đăng ký tài khoản khi có nhu cầu

thực hiện TTHC và thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trên Công Dịch vụ công quốc gia, Công Dịch vụ công của tỉnh; trong đó tập trung vào các TTHC có phí, lệ phí thường xuyên phát sinh nhất và đối tượng người nộp hồ sơ là cá nhân, tổ chức có khả năng thanh toán phí, lệ phí trực tuyến không dùng tiền mặt.

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét và kịp thời hỗ trợ khi có phát sinh lỗi hệ thống thanh toán trong quá trình thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thực hiện TTHC.

- Đối với hồ sơ qua thẩm tra, xác minh nhận thấy chưa đầy đủ cần yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung, đề nghị các sở ngành gửi thông báo bằng văn bản đến Trung tâm và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo Quy chế phối hợp. Thời gian gửi thông báo bổ sung hồ sơ không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Đối với hồ sơ sau khi tiếp nhận, thẩm định nhận thấy không đủ điều kiện giải quyết, đề nghị các sở, ngành trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản đến Trung tâm, nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ. Thời gian gửi thông báo bổ sung hồ sơ không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. *(Trong tháng, có 01 trường hợp hồ sơ của Sở Y tế không thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ và Trung tâm biết việc kéo dài thời gian giải quyết do Sở phải phối hợp xác minh hồ sơ ở địa phương khác).*

- Đề nghị Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho Trung tâm biết trước 02 ngày khi cử công chức dự phòng thay thế công chức chính thức được cử đến làm việc tại Trung tâm trong trường hợp công chức chính thức nghỉ phép, nghỉ bù, nghỉ việc riêng, nghỉ chế độ, được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, đi công tác.

- Đối với các TTHC mới được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, đề nghị các Sở, ngành theo dõi và kịp thời xây dựng quy trình nội bộ, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và cập nhật lên hệ thống phần mềm Một cửa điện tử của đơn vị ngay sau khi được phê duyệt.

- Đề nghị công chức các Sở, ngành làm việc tại Trung tâm tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm trong công việc, hướng dẫn tận tình, có trách nhiệm; tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng tiện ích thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.

3. Một số công tác trọng tâm tháng 5 năm 2022

- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế phối hợp giữa Trung tâm với các Sở, ngành. Hàng tháng, Trung tâm báo cáo, thông tin về các trường hợp tiếp nhận và giải quyết TTHC trễ hạn và việc đánh giá không hài lòng (nếu có) đối với công chức một cửa của các Sở, ngành.

- Theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành tiếp nhận và giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền đúng thời hạn quy định. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đến liên hệ giải quyết hồ sơ TTHC tại Trung tâm.

- Theo dõi, phối hợp các đơn vị liên quan tích cực triển khai việc thanh toán phí, lệ phí thực hiện TTHC không dùng tiền mặt tại Trung tâm. Tuyên truyền và khuyến khích người dân, tổ chức và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến

mức độ 3, mức độ 4, dịch vụ bưu chính công ích và thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt trong giải quyết TTHC tại Trung tâm.

- Triển khai thực hiện quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC ngay sau khi có hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; trước mắt phải số hóa đầy đủ kết quả giải quyết đối với hồ sơ đã tiếp nhận tại Trung tâm (trừ một số hồ sơ theo quy định của ngành Công an).

- Tiếp tục triển khai ứng dụng Zalo và dịch vụ tin nhắn SMS trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm đồng thời đẩy mạnh triển khai kênh Zalo của Trung tâm để tăng cường tuyên truyền các quy định về TTHC, dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm; phục vụ việc tra cứu tình trạng, kết quả xử lý hồ sơ TTHC đã tiếp nhận tại Trung tâm. Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền việc giải quyết TTHC tại Trung tâm trên Trang thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát chất lượng TTHC trong Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh và thực hiện cập nhật, “chuẩn hóa” dữ liệu TTHC trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và ban hành công văn gửi các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã khai thác và sử dụng trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tổng hợp, thẩm định quy trình nội bộ do các cơ quan, đơn vị thực hiện trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Tham mưu theo dõi, tiếp nhận và chuyển xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 14/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 và Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 04/4/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022.

- Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 tại Trung tâm.

Trên đây là kết quả hoạt động tháng 4 năm 2022 và một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 5 năm 2022 của Trung tâm./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, các PCVP. UBND (để b/c);
- Các Sở, ngành tỉnh có TTHC tại Trung tâm;
- Công an tỉnh;
- BHXH tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- CC, VC Sở, ngành, NVBĐ làm việc tại Trung tâm;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Sơn

PHỤ LỤC I**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÁNG 4 NĂM 2022
(TỪ NGÀY 15/3/2022 ĐẾN 14/4/2022)***(Kèm theo Báo cáo số /BC-TTHC ngày /5/2022 của Trung tâm Phục vụ hành chính công)*

| STT | Đơn vị | Số hồ sơ nhận giải quyết | | | Kết quả giải quyết | | | | | | | Hồ sơ bị trả lại | Hồ sơ nhận qua trực tuyến | Số hồ sơ mức độ 3, 4 (nộp trực tiếp và trực tuyến) |
|-----|--|--------------------------|--------------|------------------|------------------------|--------------|-------------|-------------|--------------------------|---------------|-------------|------------------|----------------------------|--|
| | | Tổng số | Trong đó | | Số hồ sơ đã giải quyết | | | | Số hồ sơ đang giải quyết | | | | | |
| | | | Kỳ trước | Số mới tiếp nhận | Tổng số | Trước hạn | Đúng hạn | Quá hạn | Tổng số | Còn hạn | Quá hạn | | | |
| 1 | Sở Thông tin và Truyền thông | 11 | 1 | 10 | 11 | 11 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 11 | 11 |
| 2 | Sở Công Thương | 1.622 | 6 | 1.616 | 1.617 | 1.617 | 0 | 0 | 5 | 5 | 0 | 0 | 1.563 | 1.622 |
| 3 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 55 | 13 | 42 | 43 | 43 | 0 | 0 | 12 | 12 | 0 | 0 | 22 | 55 |
| 4 | Sở Giao thông vận tải | 3.893 | 792 | 3.101 | 2.981 | 2.980 | 0 | 1 | 912 | 912 | 0 | 0 | 79 | 635 |
| 5 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 236 | 3 | 233 | 236 | 236 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 231 | 232 |
| 6 | Sở Khoa học và Công nghệ | 1 | 0 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| 7 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 136 | 50 | 86 | 134 | 133 | 1 | 0 | 2 | 2 | 0 | 0 | 0 | 136 |
| 8 | Sở Nội vụ | 110 | 75 | 35 | 64 | 64 | 0 | 0 | 46 | 46 | 0 | 1 | 102 | 102 |
| 9 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 258 | 44 | 214 | 233 | 233 | 0 | 0 | 25 | 25 | 0 | 0 | 253 | 253 |
| 10 | Sở Tài chính | 4 | 0 | 4 | 4 | 4 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4 | 4 |
| 11 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 99 | 18 | 81 | 33 | 33 | 0 | 0 | 66 | 66 | 0 | 0 | 17 | 98 |
| 12 | Sở Tư pháp | 846 | 256 | 590 | 678 | 677 | 0 | 1 | 168 | 168 | 0 | 0 | 165 | 845 |
| 13 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 44 | 4 | 40 | 42 | 42 | 0 | 0 | 2 | 2 | 0 | 2 | 36 | 44 |
| 14 | Sở Xây dựng | 36 | 5 | 31 | 8 | 8 | 0 | 0 | 28 | 28 | 0 | 1 | 36 | 36 |
| 15 | Sở Y tế | 309 | 113 | 196 | 136 | 135 | 0 | 1 | 173 | 173 | 0 | 1 | 79 | 211 |
| 16 | Công an tỉnh | 151 | 40 | 111 | 122 | 122 | 0 | 0 | 29 | 29 | 0 | 0 | 2 | 2 |
| 17 | Bảo hiểm xã hội tỉnh | 3.359 | 210 | 3.149 | 3.052 | 2.850 | 202 | 0 | 307 | 307 | 0 | 0 | 1.767 | 3.359 |
| 18 | Tổng cộng | 11.170 | 1.630 | 9.540 | 9.395 | 9.189 | 203 | 3 | 1.775 | 1.775 | 0 | 5 | 4.367 | 7.646 |
| 19 | Tỷ lệ% | 100,00 | 14,59 | 85,41 | 84,11 | 97,81 | 2,16 | 0,03 | 15,89 | 100,00 | 0,00 | 0,04 | 39,10^(*) | 57,11^(**) |

Ghi chú: () Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ mức độ 2, 3, 4; (**) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ mức độ 3, 4.*

PHỤ LỤC II**THỐNG KÊ SỐ HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG VÀ Ý KIẾN GÓP Ý CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
THÁNG 4 NĂM 2022 (TỪ 15/3/2022 ĐẾN 14/4/2022)***(Kèm theo Báo cáo số /BC-TTHC ngày / 5 /2022 của Trung tâm Phục vụ hành chính công)*

| STT | Tên đơn vị | Hài lòng với dịch vụ | Hài lòng về thái độ phục vụ | Không hài lòng về nghiệp vụ nhân viên | Không hài lòng về thời gian giao dịch | Ý kiến góp ý | Tổng cộng |
|------------|--|-----------------------------|------------------------------------|--|--|---------------------|------------------|
| 1 | Sở Thông tin và Truyền thông | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| 2 | Sở Công Thương | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 2 | 5 | 0 | 0 | 0 | 7 |
| 4 | Sở Giao thông vận tải | 1 | 2 | 0 | 0 | 0 | 3 |
| 5 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 23 | 14 | 0 | 0 | 0 | 37 |
| 6 | Sở Khoa học và Công nghệ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | Sở Nội vụ | 2 | 10 | 0 | 0 | 0 | 12 |
| 9 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 0 | 17 | 0 | 0 | 0 | 17 |
| 10 | Sở Tài chính | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 7 | 5 | 0 | 0 | 0 | 12 |
| 12 | Sở Tư pháp | 68 | 92 | 0 | 0 | 0 | 160 |
| 13 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 |
| 14 | Sở Xây dựng | 3 | 7 | 0 | 0 | 0 | 10 |
| 15 | Sở Y tế | 54 | 38 | 0 | 0 | 0 | 92 |
| 16 | Công an tỉnh | 5 | 27 | 0 | 0 | 0 | 32 |
| 17 | Bảo hiểm xã hội tỉnh | 3 | 8 | 0 | 0 | 0 | 11 |
| | Tổng cộng | 168 | 228 | 0 | 0 | 0 | 396 |
| | <i>Tỷ lệ%</i> | <i>42,42</i> | <i>57,58</i> | <i>0,00</i> | <i>0,00</i> | <i>0,00</i> | <i>100,00</i> |

PHỤ LỤC III
THỐNG KÊ SỐ HỒ SƠ THANH TOÁN TRỰC TUYẾN CỦA CÁC SỞ NGÀNH
(TỪ 15/3/2022 ĐẾN 14/4/2022)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TTHC ngày / 5 /2022 của Trung tâm Phục vụ hành chính công)

| STT | Tên đơn vị | Số lượng hồ sơ thanh toán trực tuyến | Ghi chú |
|------------|-------------------------------------|---|--|
| 1 | Sở Thông tin và Truyền thông | 0 | |
| 2 | Sở Công Thương | 0 | |
| 3 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 0 | |
| 4 | Sở Giao thông Vận tải | 0 | |
| 5 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 110 | Thanh toán trực tuyến qua Cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp mỗi hồ sơ 100.000 đồng. |
| 6 | Sở Khoa học và Công nghệ | 0 | |
| 7 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 0 | |
| 8 | Sở Nội vụ | 0 | |
| 9 | Sở Nông nghiệp và PTNT | 4 | Mỗi hồ sơ 600.000 đồng. |
| 10 | Sở Tài chính | 0 | |
| 11 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 0 | |
| 12 | Sở Tư pháp | 0 | |
| 13 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 0 | |
| 14 | Sở Xây dựng | 0 | |
| 15 | Sở Y tế | 4 | Mỗi hồ sơ 1.000.000 đồng. |
| 16 | Công an tỉnh | 0 | |
| 17 | Bảo hiểm xã hội | 0 | |